

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LẠC
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HS-ST
Ngày 17/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Doanh Thị Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân

Bà Dương Thị Lầu

Ông Đặng Văn Ấy

- Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Mã Hùng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2021 đối với:

Bị cáo **Lèo Văn H**; Sinh ngày 27 tháng 12 năm 1990.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm BR, xã HĐ, huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Lèo Văn K, sinh năm 1964 và bà Nông Thị N, sinh năm 1970; vợ con: Không.

Tiền sự: Một tiền sự, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC ngày 29/9/2020 của Công an xã HĐ, huyện BL, tỉnh Cao Bằng về hành vi trộm cắp tài sản.

Tiền án; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, sau đó tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng từ ngày 09/6/2021 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hoàng Thị Diệp Hào - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm TGPL nhà nước tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

** Bị hại:*

- Bà Nông Thị N, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Xóm BR, xã HĐ, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

- Ông Long Văn Q, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Xóm KT, xã HĐ, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Bàn Quỳ P, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Xóm NC, xã HĐ, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa).

- Ông Tào Văn C, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Xóm BR, xã HĐ, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 31/5/2021, Lèo Văn H sinh năm 1990, trú tại BR, HĐ, BL, Cao Bằng sau khi ngủ dậy, bản thân lên con nghiện chất ma túy, bố mẹ đều đi làm vắng nhà nên đã H nảy sinh ý định trộm lợn của gia đình đi bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Sau đó H đi đến chuồng lợn của gia đình đang nhốt ba con lợn, để thuận tiện cho việc vận chuyển và tiêu thụ nên H xác định lấy con lợn nhỏ đi bán. H dùng điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh đen, lắp sim số 0812.786.429 của mình gọi điện thoại cho ông Mê Văn K, trú tại BR, HĐ, BL, Cao Bằng để bán lợn nhưng ông K không mua, tiếp đó H gọi điện thoại cho Nông Lục T, trú tại NC, HĐ, Bảo Lạc, Cao Bằng hỏi xem có biết ai mua lợn thì bán, T nói không biết rồi tắt máy. Sau đó T đi đến quán sửa xe của ông K và nói chuyện H muốn bán lợn cho ông K biết, lúc đó Tào Văn C, trú tại BR, HĐ, BL, Cao Bằng đang ở quán nghe vậy liền bảo với T lấy số điện thoại của H để hỏi mua lợn. Sau đó C gọi điện thoại cho H và H nói nhà có con lợn cần bán để lấy tiền đi Bắc Giang làm việc đã được sự cho phép của bố mẹ, nghe vậy C đến nhà H để xem lợn. Khoảng 20 phút sau C đến nơi, H dẫn C ra chuồng lợn để xem và chỉ cho con lợn cần bán, và ra giá 1.100.000 đồng, C chỉ trả giá 1.000.000 đồng và H đồng ý. Sau khi thỏa thuận xong, C đi về nhà lấy tiền còn H bắt lợn cho vào bao tải và mang đến cầu trần thuộc BR, HĐ, BL, Cao Bằng cho C tại đây C trả cho H số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi có tiền, H dùng 200.000 đồng mua ma túy về sử dụng, số tiền còn lại H sử dụng vào mục đích cá nhân hết.

Quá trình điều tra, Lèo Văn H khai nhận ngoài lần lấy trộm lợn của gia đình đi bán, còn được thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là đầu nỏ máy cày tại KT, HĐ, BL, Cao Bằng, cụ thể: Vào khoảng 15 giờ ngày 02/6/2021, Lục Văn Đ trú tại BR, HĐ, BL, Cao Bằng đi xe máy đến nhà H và hỏi có tiền mua ma túy không, H nói không có và rủ Đ đến tối đi trộm đầu nỏ máy cày tại lán không có người trông coi ở NS, HĐ, BL, Cao Bằng và Đ đồng ý. Sau đó Đ rời khỏi nhà H, đi xe máy đến nhà Hoàng Văn T cùng xóm chơi và rủ T đến tối sẽ cùng nhau đi trộm đầu nỏ máy ở KT, HĐ, BL, Cao Bằng được T đồng ý. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Đ đi xe máy đến nhà của H, lúc đó H lấy một cờ lê, một mỏ lết của

gia đình và mượn điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu xanh đen lắp sim số 0348.597.187 của mẹ là bà Nông Thị N đưa cho Đ với mục đích liên lạc với nhau khi đi trộm đầu máy nổ, sau đó cùng nhau đi xe máy đến đoạn đường thuộc Quốc lộ 34, thuộc KT, HĐ, BL, Cao Bằng cách vị trí lán để máy cày khoảng 800m, đợi trời tối hẳn rồi mới đi lấy trộm, Đạt chờ trên đường, còn Hộ một mình đi bộ xuống đến lán để máy cày, cạnh bờ ruộng rồi dùng cờ lê và mỏ lết mang theo để tháo đầu nổ nhãn hiệu QUANCHAI, màu xanh- đỏ ra khỏi máy cày. Hộ tháo được đầu nổ và nhấc ra khỏi lán rồi mang đến đoạn bờ sông thì gọi điện thoại cho Đ xuống giúp khiêng, khi Đ đến nơi cùng H dùng đòn bằng cây tre mà H nhặt được trên đường đi, cùng nhau khiêng. Khi hai người khiêng lên dốc đường bê tông nội đồng, gần cột mốc ký hiệu H4/146 trên Quốc lộ 34 thì dừng nghỉ, Đ nói với H tìm người về giúp khiêng, H đồng ý. Đ điều khiển xe máy đến nhà của Hoàng Văn T và nói đã trộm xong đầu nổ, cần người giúp khiêng mang đi bán. Sau đó Đ và T cùng điều khiển xe máy đến chỗ của H, đến nơi cả ba người cùng nhau khiêng đầu máy nổ để buộc lên xe của Đ. Sau khi buộc xong, H điều khiển xe của Đ chở đầu nổ, T chở Đ rồi cùng nhau đi đến quán sửa chữa xe máy và thu mua phế liệu của ông Bàn Quỳ P tại NC, HĐ, BL, Cao Bằng. Đến nơi, T dùng xe cách quán một đoạn còn H cùng Đ vào quán nói với ông P đây là đầu nổ của nhà, đã cũ hỏng nên đem đi bán, ông P đồng ý mua và cân đầu nổ có trọng lượng 73 kg (*Bảy mươi ba kilogram*) và trả cho H 245.000 đồng. Sau khi bán được tiền, ba người cùng nhau đến khu vực xóm NN, TH, BL, Cao Bằng tại đây T tìm mua được một gói nhỏ ma túy với số tiền 200.000 đồng và sau đó cùng nhau sử dụng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành tạm giữ vật chứng, cân khối lượng và Yêu cầu định giá tài sản. Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 09 ngày 17/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng kết luận: Một con lợn đực lông màu đen có trọng lượng 13.5 kg (*Mười ba phẩy năm Kilogram*), có giá trị là 1.620.000đ (*Một triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng*). Một đầu máy nổ bằng kim loại nhãn hiệu QUANCHAI sơn màu xanh- đỏ, trọng lượng 75 kg (*Bảy mươi năm Kilogram*), có giá trị là 525.000 đồng. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là: 2.145.000đ (*Hai triệu một trăm bốn mươi năm nghìn đồng*).

Ngày 29/9/2020, Lèo Văn H bị xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 01/QĐ- XPHC của Công an xã Hưng Đạo, Bảo Lạc, Cao Bằng. Do vậy hành vi trộm cắp tài sản ngày 31/5/2021 và ngày 02/6/2021 của Lèo Văn H thuộc trường hợp “*Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm*”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại Nông Thị N và Long Văn Q đã nhận lại tài sản bị mất nên không yêu cầu bồi thường; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bàn Quỳ P không có yêu cầu bồi thường; Bị hại Tào Văn C yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 1.000.000 đồng tiền mua lợn. Các bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đồng thời đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 32/CT-VKSBL ngày 23/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Lèo Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lèo Văn H theo như bản Cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015. Tuyên xử bị cáo Lèo Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản, đề nghị khung hình phạt đối với bị cáo từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nông Thị N, Long Văn Q; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bàn Quỳ P đã nhận lại tài sản bị mất không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Tào Văn C yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã bỏ ra mua lợn là 1.000.000 đồng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Về vật chứng: Một điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh- đen (Số Imeil1: 352067093146713, số Imeil2: 352067093146721) của Lèo Văn H đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước; Tịch thu tiêu hủy sim số 0812.786.429 được thu giữ của Lèo Văn H. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định

Người bào chữa cho bị cáo bà Hoàng Thị Diệp Hảo - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm TGPLNN tỉnh Cao Bằng trình bày quan điểm: Qua nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện hoàn cảnh dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất trong khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo Lèo Văn H không bổ sung lời bào chữa, thừa nhận hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Lèo Văn H thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Tài sản Lèo Văn H trộm cắp gồm

một con lợn đực lông màu đen có trọng lượng 13.5 kg (Mười ba phẩy năm Kilogram), có giá trị là 1.620.000đ (Một triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng); một đầu máy nổ bằng kim loại nhãn hiệu QUANCHAI sơn màu xanh- đỏ, trọng lượng 75 kg (Bảy mươi năm Kilogram), có giá trị là 525.000đ (Năm trăm hai mươi năm nghìn đồng). Tổng trị giá là: 2.145.000đ (Hai triệu một trăm bốn mươi năm nghìn đồng). Ngày 29/9/2020, Lèo Văn H bị xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 01/QĐ- XPHC của Công an xã Hưng Đạo, Bảo Lạc, Cao Bằng. Do vậy hành vi trộm cắp tài sản ngày 31/5/2021 và ngày 02/6/2021 của Lèo Văn H thuộc trường hợp “*Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm*”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh xã hội.

Theo quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015:

"Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm".

Như vậy, hành vi của bị cáo Lèo Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Lèo Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với Lục Văn Đ và Hoàng Văn T, sinh năm 1996, cùng trú tại BR, HD, BL, Cao Bằng, là người giúp sức cùng Lèo Văn H thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản là đầu máy nổ ngày 02/6/2021, rồi mang đi tiêu thụ. Do giá trị tài sản trộm cắp chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, bản thân Đ và T chưa có tiền án, tiền sự liên quan đến hành vi Chiếm đoạt tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 79 và 80/QĐ- XPHC ngày 26/7/2021, về hành vi Trộm cắp tài sản theo điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định 167/2013/NĐ- CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Đối với Tào Văn C, trú tại BR, HD, BL, Cao Bằng và Bàn Quỳ P, trú tại NC, HD, BL, Cao Bằng là người mua lợn và đầu máy nổ với H, quá trình mua bán không biết đây là tài sản do H trộm cắp mà có, nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm.

Đối với Mê Văn K, trú tại BR, HD, BL, Cao Bằng và Nông Lục T, trú tại NC, HD, BL, Cao Bằng là những người H hỏi bán lợn, không biết là tài sản do H trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm.

[3] Về nhân thân: Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Lèo Văn H sinh ra và lớn lên tại xã HĐ, huyện BL, tỉnh Cao Bằng được nuôi ăn học đến hết lớp 09/12. Bị cáo còn trẻ là người có sức khỏe, nhưng lười lao động, ăn chơi, đua đòi sử dụng và lệ thuộc vào chất ma túy. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là sai. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo hợp tác với Cơ quan điều tra, thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo có nhân thân xấu, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về vật chứng: Một điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh-đen (Số Imeil1: 352067093146713, số Imeil2: 352067093146721) của Lèo Văn H xét cần tịch thu, phát mại nộp ngân sách nhà nước; sim số 0812.786.429 được thu giữ của Lèo Văn H xét cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nông Thị N, Long Văn Q; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bàn Quỳ P đã nhận lại tài sản bị mất không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Tào Văn C yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã bỏ ra mua lợn là 1.000.000 đồng, yêu cầu của ông C là chính đáng buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Tuyên bố bị cáo Lèo Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Lèo Văn H 06 (Sáu) tháng tù, thời gian thụ hình tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 09/6/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015.

Buộc bị cáo Lèo Văn H phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Tào Văn C, nơi cư trú xóm BR, xã HĐ, huyện BL, tỉnh Cao Bằng một khoản tiền là 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với từng khoản tiền nêu trên cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh do chậm trả của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu, phát mại nộp ngân sách nhà nước: Một điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh - đen (Số Imeil1: 352067093146713, số Imeil2: 352067093146721) của Lèo Văn H.

Tịch thu tiêu hủy: Sim số 0812.786.429 được thu giữ của Lèo Văn H.

Toàn bộ vật chứng trên đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 34 ngày 24/8/2021

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Lèo Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện; VKSND tỉnh;
- Công an huyện; Trại giam;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Hưng Đạo, huyện Bảo Lạc
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

DOANH THỊ MÂY